**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2019/HS-PT
Ngày: 20/8/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Thông Kbuôr

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Trương Công Bình

2. Ông Trịnh Văn Toàn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Anh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Đức - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 200/2019/HSPT ngày 20/6/2019 đối với các bị cáo Phạm Thị M, Bùi Thị T, Trần Đình H về tội "Đánh bạc", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

***Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Họ và tên: Phạm Thị M;** Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1985 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1956; Bị cáo có chồng là Trần Minh T và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền sự: không; Tiền án có 01 tiền án (Ngày 13/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 6.000.000 Đ về hành vi đánh bạc, đến ngày 18/02/2019 mới chấp hành xong hình phạt chính);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 18/10/2018 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Bùi Thị T**; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Côn ông Bùi Đức T (đã chết) con bà Trần Thị N (đã chết); Bị cáo có chồng là Vũ Văn T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 08/7/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 18/10/2018 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Trần Đình H**. Tên gọi khác: không; Sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk  Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình X (đã chết) và con bà Trần Thị H, sinh năm 1960. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 01/9/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 01/9/2009 được đặc xá tha tù trước thời hạn (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 18/10/2018 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 10 bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào ngày 08/10/2018, Lê Văn M đứng ra tổ chức đánh bạc ở phòng bếp của gia đình tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk và gọi nhiều người tới chơi. Để tránh sự phát hiện của cơ quan Công an, Minh sử dụng chiếc xe ô tô 16 chỗ hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 48A – 0051 làm phương tiện trung chuyển và thuê Trần Bỉnh Đ làm tài xế để chở những người đánh bạc đến nơi đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Bỉnh Đ chở các đối tượng đánh bạc đến nơi đánh bạc gồm: Trần Ngọc T, Đặng Tiến T, Trần Đình H, Nguyễn Tiến P, Đoàn Ngọc Q, Lê Huỳnh Đ, Phạm Thị M, Bùi Thị T, Phan Quang H, Nguyễn Ngọc Q, Đào Hoàng N, Phạm Văn H. Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức chẵn, lẻ, ngoài ra, còn hình thức đánh bạc SenKo với 02 cửa đặt cược là 04 trắng hoặc 04 đen (tỉ lệ đặt cược là 01 ăn 10), và 03 cửa đặt cược là 03 trắng hoặc 03 đen (tỉ lệ đặt cược là 1 ăn 3,5). Khi kết quả xóc đĩa ra 03 con vị cùng màu đen sẽ thu sâu 5% trên tổng số tiền thắng của những người tham gia đặt cược. M với vai trò tổ chức, không tham gia đánh bạc; Trần Bỉnh Đ thu tiền sâu và chung chi tiền thắng, thua cho người đánh bạc; T là người xóc cái; T là người cầm cái bàn SenKo, các bị cáo còn lại là người đặt tiền. Ngoài ra, có 02 đối tượng là Nguyễn Thị B và Lê Thị Thu T bán đồ ăn, nước uống trong sòng bạc. Các đối tượng đánh bạc đến

khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 12.140.000 Đ, thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc số tiền để đánh bạc là 17.920.000 Đ (trong đó thu giữ của Trần Đình H 7.600.000 Đ; Nguyễn Tiến P 670.000 Đ; Bùi Thị T 9.550.000 Đ và Lê Thị Thu T 100.000 Đ), cùng một số dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc.

Ngày 15/10/2018 Lê Văn M đã đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk để đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc vào ngày 05/10/2018 và ngày 06/10/2018, còn ngày 08/10/2018 M chưa thu lợi được từ sòng bạc thì bị bắt quả tang.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị M, Bùi Thị T, Trần Đình H phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: Phạm Thị M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 18/10/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: Bùi Thị T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 18/10/2018.

+ Xử phạt bị cáo: Trần Đình H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 18/10/2018.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, mức hình phạt đối với 10 bị cáo khác trong vụ án, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/5/2019 bị cáo Phạm Thị M nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Cùng ngày 27/5/2019, bị cáo Bùi Thị T nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo Trần Đình H nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phạm Thị M, Bùi Thị T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Trần Đình H bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Thị M, Bùi Thị T, Trần Đình H về tội: "Đánh bạc"

theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là đảm bảo đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Phạm Thị M và 01 năm 03 tháng tù đối với các bị cáo Bùi Thị T và Trần Đình H, mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Thị T cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có bố là Bùi Đức T là người đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương. Bị cáo Trần Đình H cung cấp thêm tình tiết bị cáo có bác ruột là Trần Đình D (tên gọi khác: Trần Hồng D) là liệt sĩ và là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; các bị cáo T và H đều đã bị kết án nhưng đến khi phạm tội đã được xóa án tích và có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo M 01 năm 03 tháng tù; xử phạt các bị cáo Bùi Thị T và Trần Đình H mỗi bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của các bị cáo Phạm Thị M, Bùi Thị T, Trần Đình H tại phiên tòa phúc thẩm, là phù hợp với lời khai của các bị cáo cũng như lời khai của các bị cáo khác tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, do động cơ vụ lợi nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/10/2018 tại phòng bếp của gia đình Lê Văn M tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Thị M, Bùi Thị T, Trần Đình H cùng các bị cáo khác đã thực hiện hành vi "Đánh bạc" dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.140.000 Đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo Phạm Thị M, Bùi Thị T, Trần Đình H phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Phạm Thị M là thỏa đáng và đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có yêu cầu xin được miễn án phí hình sự phúc thẩm và cung cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo nên cần cho bị cáo được

miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, là phù hợp.

[3]. Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với các bị cáo Bùi Thị T và Trần Đình H xét thấy: Bị cáo Bùi Thị T có bố là người đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được Nhà Nước tặng thưởng Huân chương. Bị cáo Trần Đình H có bác ruột là Trần Đình D (tên gọi khác: Trần Hồng D) là liệt sĩ và là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, mặc dù đã bị kết án xong tới thời điểm phạm tội các bị cáo đã được xóa án tích và tiền sự. Do đó, Hội Đ xét xử xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo hưởng án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Bùi Thị T và Trần Đình H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp chấp hình hình phạt, cho các bị cáo hưởng án treo, là phù hợp.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Thị M, Bùi Thị T, Trần Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’Gar, tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo về hình phạt.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T, Trần Đình H về việc xin được hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’Gar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị M, Bùi Thị T, Trần Đình H phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: **Phạm Thị M** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 09/10/2018 đến ngày 18/10/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo: **Bùi Thị T** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo: **Trần Đình H** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Trần Đình H cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Bùi Thị T, Trần Đình H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Bùi Thị T, Trần Đình H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp các bị cáo Bùi Thị T, Trần Đình H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Thị M, Bùi Thị T, Trần Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục T.H.A.DS huyện C:
- UBND phường T;
- UBND TT. E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Y Thông Kbuôr**